

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~2299~~/TCT-CS  
V/v thu tiền sử dụng đất đối với  
hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc  
thiểu số

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Cao Bằng.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 463/CTCBA-NVDTPC ngày 23/03/2023 của Cục Thuế tỉnh Cao Bằng về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Về chính sách thu tiền sử dụng đất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số, Tổng cục Thuế đã có công văn số 3611/TCT-CS ngày 28/9/2022 trả lời Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn. (công văn photocopy kèm theo)

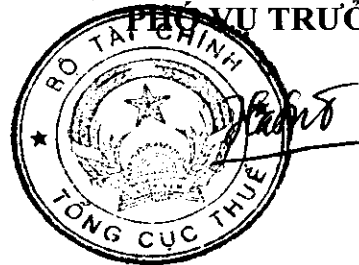
- Về chính sách thu tiền sử dụng đất đối với hộ nghèo, Tổng cục Thuế đã có công văn số 1202/TCT-CS ngày 20/4/2021 trả lời Cục Thuế tỉnh Phú Thọ. (công văn photocopy kèm theo)

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Cao Bằng căn cứ hồ sơ cụ thể và hướng dẫn tại công văn số 3611/TCT-CS và số 1202/TCT-CS của Tổng cục Thuế nêu trên để hướng dẫn địa phương thực hiện theo quy định pháp luật. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CS.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Hoàng Thị Hà Giang**



**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3611 /TCT-CS  
V/v thu tiền sử dụng đất của  
hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn.

Trả lời Công văn số 900/CTBCA-NVDTPC ngày 21/7/2021 của Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn về chính sách thu tiền sử dụng đất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 7, khoản 1 Điều 10 Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 13, khoản 1 Điều 14 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 /6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất.

Căn cứ điểm b khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 60 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

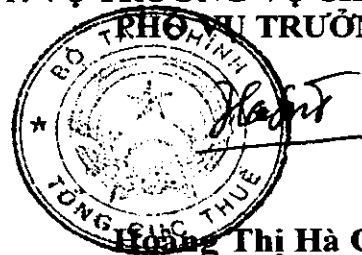
Căn cứ các quy định nêu trên, hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số vùng đồng bào dân tộc và miền núi thuộc trường hợp miễn hoặc giảm 50% tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ phải có hộ khẩu thường trú ở xã có đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tại Danh sách các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, theo quy định tại khoản 2 Điều 13, khoản 1 Điều 14 Thông tư số 76/2014/TT-BTC, điểm b khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 60 Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính (nêu trên).

Tổng cục Thuế thông báo đề Cục Thuế được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Tổng cục trưởng- Vũ Xuân Bách (để báo cáo);
- Cục QLCS, CST, PC (BTC);
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Hồng Thị Hà Giang



**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1202/TCT-CS  
V/v miễn tiền SDĐ hộ nghèo  
ở địa bàn có ĐK KT-XH đặc  
biệt khó khăn.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Phú Thọ.

Trả lời Công văn số 7210/CT-NVDTPC ngày 19/11/2020 của Cục Thuế tỉnh Phú Thọ về thu tiền sử dụng đất đối với hộ nghèo ở địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1, khoản 4, Điều 10; Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, quy định:

*“Điều 10. Nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất*

*1. Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất thì chỉ được miễn hoặc giảm một lần trong trường hợp: được Nhà nước giao đất để làm nhà ở hoặc được phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất khác sang làm đất ở hoặc được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở.*

*.... 4. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này chỉ được thực hiện trực tiếp với đối tượng được miễn, giảm và tính trên số tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định này. ...*

*Điều 11. Miễn tiền sử dụng đất*

*Miễn tiền sử dụng đất trong những trường hợp sau đây:*

*1. Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi sử dụng đất để thực hiện chính sách nhà ở, đất ở đối với người có công với cách mạng thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công; hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo; sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở; nhà ở cho người phải di dời do thiên tai.*

*Việc xác định hộ nghèo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; việc xác định đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Chính phủ.”*

- Tại khoản 2, Điều 13 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, quy định: *“Điều 13. Miễn tiền sử dụng đất*

*Việc miễn tiền sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP; một số nội dung tại Điều này được hướng dẫn cụ thể như sau:*

... 2. Hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số được miễn tiền sử dụng đất phải có hộ khẩu thường trú tại địa phương thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; vùng biên giới, hải đảo theo quy định của pháp luật về Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới hải đảo.

- Tại điểm 1.2.b, khoản 1, Điều 15 Thông tư số 76/2014/TT-BTC nêu trên, quy định:

“1.2. Giấy tờ chứng minh thuộc một trong các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất (bản sao có chứng thực), cụ thể:

...b) Đối với người thuộc diện hộ nghèo phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về hộ nghèo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;”

Căn cứ các quy định nêu trên, hộ nghèo thuộc diện miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi sử dụng đất để thực hiện chính sách nhà ở, đất ở đối với hộ nghèo theo quy định tại khoản 1, Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, phải có hộ khẩu thường trú tại địa phương thôn hoặc xã (vùng) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về hộ nghèo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 14; điểm 1.2, khoản 1, Điều 15 Thông tư số 76/2014/TT-BTC nêu trên.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ hồ sơ cụ thể về nguồn gốc đất làm căn cứ tính tiền sử dụng đất phải nộp do cơ quan có thẩm quyền chuyển để giải quyết miễn tiền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế được biết ./.*MT*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục QLCS, CST, PC (BTC);
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS. *MT* ✓

6

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Xuân Bách**